

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 7 - 2027

V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đại

Ông Phạm Chí Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng - Thư ký TAND huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2024/ TLST - HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXX-ST, ngày 04 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu F, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu F, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh T kết hôn ngày 16/1/2006, đăng ký tại UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 10/2023 thì mâu thuẫn vợ chồng trở càng thẳng và trầm trọng hơn nên chị đã dọn về nhà mẹ đẻ ở gần đó. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn, không thể chung sống tiếp được chị

đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng giải quyết cho chị ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thu T1, sinh ngày 27/3/2007 và Nguyễn Anh Q, sinh ngày 22/4/2009. Hiện cháu T1 ở cùng chị, cháu Q đang ở với anh T. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Anh T trình bày: Anh và chị H kết hôn ngày 16/1/2006, đăng ký tại UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu không ai ép buộc. Sau kết hôn vợ chồng về sinh sống tại xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến tháng 11/2023 thì có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, sau đó chị H đã về nhà mẹ đẻ ở xã B, huyện Đ. Từ thời điểm đó đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Nay chị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng giải quyết cho chị ly hôn anh. Quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với vợ.

- Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Thu T1, sinh ngày 27/3/2007 và Nguyễn Anh Q, sinh ngày 22/4/2009. Hiện cháu T1 ở cùng chị H còn cháu Q đang ở với anh. Ly hôn, quan điểm của anh là đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, bản thân anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q. Không đề nghị chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến của con chung:

- Con chung là cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 22/4/2009 có nguyện vọng xin được tiếp tục ở với bố là anh T sau khi bố mẹ ly hôn.

- Con chung là cháu Nguyễn Thu T1, sinh ngày 27/3/2007 có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị H sau khi bố mẹ ly hôn.

4. Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

5. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật không có vi phạm gì và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, Điều 207, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng, án phí, lệ phí toà án:

+ Xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Anh T.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 22/4/2009 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu Nguyễn Thu T1, sinh ngày 27/3/2007 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ trong vụ án này là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H và bị đơn là anh Nguyễn Anh T đều có nơi cư trú tại xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Nguyên đơn chị H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt chị H. Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo mở lại phiên tòa hợp lệ cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh T.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/1/2006 tại UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau kết hôn vợ chồng anh chị cùng nhau sinh sống tại xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Lời trình bày của các đương sự và chứng cứ thu thập, xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương xác định: trong cuộc sống hôn nhân của anh chị có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, đến cuối năm 2023, mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên chị H đã dọn về nhà mẹ đẻ ở xã B, huyện Đ, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh T không có biện pháp nào để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Nay chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh T, xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị H và anh T là mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy cần xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thu T1, sinh ngày 27/3/2007 và Nguyễn Anh Q, sinh ngày 22/4/2009. Hiện cháu T1 ở cùng chị H còn cháu Q đang ở với anh T. Chị H và anh T đều thống nhất thoả thuận, ly hôn chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu T1, anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Q. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Mặt khác, nguyện

vọng của các con chung đều phù hợp với sự thoả thuận của anh chị. Xét thấy việc tự nguyện thoả thuận về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của chị H và anh T là tự nguyện và phù hợp nên cần chấp nhận. Vì vậy cần giao con chung là cháu Nguyễn Thu T1, sinh ngày 27/3/2007 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 22/4/2009 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau do anh chị tự nguyện không yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị H và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, Điều 207, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng, án phí, lệ phí toà án.

1. Xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Anh T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thu T1, sinh ngày 27/3/2007 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 22/4/2009 cho anh Nguyễn Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Chị H và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/2023, số 0002238, ngày 17/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Báo cho các đương sự (vắng mặt) tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án, để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã Bằng Doãn;
- Lưu HS + VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Khanh